

Số: /2024/NQ-HĐND

An Giang, ngày ... tháng... năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông
công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của
Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc
hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí
học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27
tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với
cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học
phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục
mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh An
Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội; ý kiến thảo luận của đại
biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang năm học 2024 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em, học sinh, học viên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập: mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông;

b) Cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông;

c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang

1. Mức học phí này áp dụng đối với hình thức học trực tiếp và trực tuyến tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên:

Đơn vị tính: đồng/học sinh/tháng

STT	Vùng (địa bàn)		Nhà trẻ	Mẫu giáo bán trú	Mẫu giáo 3, 4 tuổi	Mẫu giáo 5 tuổi	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
1	Thành thị	Phường thuộc thành phố, thị xã	120.000	180.000	120.000	60.000	60.000	75.000
		Thị trấn thuộc huyện	75.000	135.000	65.000	60.000	60.000	60.000
2	Nông thôn	Xã thuộc thành phố, thị xã	75.000	135.000	65.000	60.000	60.000	60.000
		Xã thuộc huyện	40.000	75.000	45.000	0	30.000	30.000
3	Các xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi		15.000	40.000	20.000	0	20.000	20.000

2. Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn.

Điều 3. Đối tượng và cơ chế miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; tổ chức thu, quản lý và sử dụng học phí

Thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Điều 4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa X Kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2024, có hiệu lực từ ngày ... tháng năm 2024 và thay thế Nghị quyết số .../2024/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023 - 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Vụ pháp chế các bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh An Giang;
- Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang;
- Website tỉnh; Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng Thông tin điện tử VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND-P.

CHỦ TỊCH